TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2023/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 10 tháng 7năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 192/2023/VDS-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Xuân H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, Hện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tiểu khu B, xã H, Hện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Xuân H và chị Nguyễn Thùy D kết hôn với nhau từ năm 2021 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, Hện Mai Sơn vào ngày 07/12/2021. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị thống nhất cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm về vấn đề kinh tế và sinh hoạt trong gia đình, dẫn đến cãi vã, cuộc sống gia đình không hòa thuận, không vui vẻ. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân được 01 năm. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không thể giải quyết được mâu thuẫn, hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh chị xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị D và anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy

hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị D và anh H.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh H và chị D có 01 con chung là cháu Trần An N, sinh ngày 26/8/2022. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận, chị Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần An N đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Xuân H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng là 1.000.000VNĐ. Nhận thấy, tại thời điểm anh H và chị D thỏa thuận ly hôn, cháu Trần An N chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung con chung là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh H và chị D thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Trần Xuân H nhận chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy D và anh Trần Xuân H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị D có 01 con chung là cháu Trần An N, sinh ngày 26/8/2022. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thùy D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần An N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Trần Xuân H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng là 1.000.000VNĐ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Xuân H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, phân chia tài sản khi ly hôn là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

tòa án số AA/2021/0003162 ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự Hện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân Hện Mai Sơn;
- UBND thị trấn H, Hện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga